TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/**2025/DS-ST**
Ngày 13/8/2025
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán; Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Vũ Trung Thành

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga -Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Lương Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 27/3/025 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HN ngày 07/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐ ngày 09/7/2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Bà Bùi Thị T, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1991

Căn cước công dân số: 034191017113

Địa chỉ: Ấp 6, xã H, thành phố X, tỉnh P (Nay là khu phố H6, phường P, tỉnh N)

Có mặt

* Bị đơn: Ông Vi Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1989

Căn cước công dân số: 004089009296

Địa chỉ: Tổ 03, ấp X, xã H, huyện P, tỉnh P (Nay là Tổ 03, ấp X, xã L, tỉnh N)

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2025 và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Bùi Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Vi Văn Đ kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào ngày 22/4/2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Nay là xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai). Trong thời gian chung

sống thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng có tính tình không hợp nhau từ đó hai người sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân thì tình cảm giữa vợ chồng cũng không cải thiện được gì. Bà Búi Thị T xác định tình cảm mà bà T dành cho ông Vi Văn Đ đã thực sự hết nên có yêu cầu được ly hôn với ông Vi Văn Đ.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị T và ông Vi Văn Đ có 01 con chung tên là Vi Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 09/5/2021. Bà Bùi Thị T có yêu cầu được nuôi cháu C và yêu cầu ông Đạo cò nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 3.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm đền khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ngày 25/7/2025, bà Bùi Thị T xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn là ông Vi Văn Đ vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 –Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn. Phân tích các tình tiết của vụ án, tài liệu, chứng cứ được kiểm tra tại phiên tòa, đối chiếu với quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật sửa đổi mộ số điều của luật tố tụng dân sự năm 2025.

1.Về hôn nhân: Đề nghị tuyên xử cho bà Bùi Thị T được ly hôn với ông Vi Văn Đ

2.*Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Đề nghị giao cháu Vi Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/5/2021cho bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ pháp luật: Bà Bùi Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Vi Văn Đ, yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Vi Văn Đ cư trú tại xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Nay là xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Đồng Nai.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Bùi Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Vi Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Áp dụng các Điều 227, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Vi Văn Đ kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước *(Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Tây Hòa ký cấp ngày 22/4/2020 – BL số 08)*. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, bà Bùi Thị T và ông Vi Văn Đ sống với hạnh phúc đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do giữa hai người có tính tình không hợp nhau dẫn đến sống ly thân, trong thời gian sống ly thân thì tình cảm giữa hai người cũng không cải thiện được gì. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa bà Bùi Thị T và ông Vi Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu cứ duy trì cuộc hôn nhân giữa hai người thì cũng không có ý nghĩa gì mà chỉ làm khổ cho nhau. Vì vậy, bà Bùi Thị T yêu cầu ly hôn với ông Vi Văn Đ là có căn cứ và được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Bùi Thị T và ông Vi Văn Đ có 01 con chung tên là Vi Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 09/5/2021 *(Bản sao Giấy khai sinh số 08/2018 do UBND xã Tân Lập ký ngày 16/01/2018 – BL số 06)*. Bà Bùi Thị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Vi Ngọc Bảo C. Xét thấy, cháu Vi Ngọc Bảo Châu, còn nhỏ là nữ giới nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con trẻ nên giao cháu Vi Ngọc Bảo Châu cho bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của bà Bùi Thị T là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ngày 25/7/2025, bà Bùi Thị T có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu này không trái đạo dức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Bùi Thị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4]Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147 227, 238 và 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 1 Luật sửa đổi mộ số điều của luật tố tụng dân sự ,,, năm 2025.

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Bùi Thị T được ly hôn với ông Vi Văn Đ.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*:

Giao cháu là Vi Ngọc Bảo C, sinh ngày 09/5/2021 cho bà Bùi Thị T nuôi dưỡng.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Bùi Thị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc, thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Bùi Thị T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Bùi Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000171 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Nay là Phòng thi hành án Khư vực 9 – Đồng Nai).

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND Khu vực 9 - ĐN;
- Phòng THADS Khu vực 9 - ĐN;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Quang Dũng